

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 336/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Hoài T, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn Đ, xã D, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Tuấn D, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Hoài T và ông Nguyễn Tuấn D.**

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

- Về con chung: Bà Nguyễn Hoài T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Ngọc Khả N, sinh ngày 22/4/2020 và Nguyễn Ngọc Khả H, sinh ngày 11/3/2017. Ông Nguyễn Tuấn D có nghĩa vụ cấp dưỡng hàng tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho mỗi con chung, thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 12/2022 cho đến khi cháu N và cháu H đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Tuấn D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, nếu xét thấy cần thiết bà T và ông D đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Bà T và ông D đều xác định không có.

- Về án phí: Bà Nguyễn Hoài T nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm (trong đó bà T nộp thay cho ông D 75.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình) và tự nguyện nộp thay cho ông D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm mà bà T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0012221 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D - Khánh Hòa. Bà T và ông D đã nộp đủ án phí theo quy định pháp luật.

Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- UBND xã A;
- (Nơi đăng ký kết hôn)
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Ngọc Lệ**